

Bản án số: 33/2024/DS-ST  
Ngày 22 tháng 02 năm 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Ngoãn

Ông Lâm Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Trung, Thư ký Tòa nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số 448/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty J, địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà B, 72-74 C, phường V, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Hứa Minh T, là nhân viên của Công ty J, theo văn bản ủy quyền ngày 14/11/2023 (có mặt)

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Phương D, địa chỉ: XX, ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là ông Hứa Minh T trình bày: Vào ngày 15/01/2023, chị Nguyễn Thị Phương D ký hợp đồng số 943780003784490000 với Công ty J (sau đây gọi là Công ty Tài chính) để vay tiền mua hàng hóa theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay là 25.000.000 đồng, lãi suất là 4,35%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị D có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho Công ty tài chính

số tiền là 1.710.951 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 22/02/2023. Tuy nhiên, từ sau ngày 24/7/2023 đến nay, chị D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù Công ty tài chính đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu chị D thanh toán nợ. Tính đến ngày 22/02/2024 chị D còn nợ số tiền vốn gốc là 21.819.650 đồng, tiền lãi trong hạn 7.666.523 đồng, tiền lãi quá hạn 447.548 đồng và phí quản lý khoản vay 96.000 đồng. Tổng cộng là 30.029.721 đồng.

Nay Công ty J yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Phương D phải trả số tiền 30.029.721 đồng; đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Phương D, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho chị D nhưng chị D không có ý kiến trả lời, cũng không đến Tòa án để cung cấp lời khai và tham gia các phiên họp, hòa giải.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

[1] Chị Nguyễn Thị Phương D là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính, xét thấy hợp đồng tín dụng số 943780003784490000 lập ngày 15/01/2023 giữa Công ty tài chính với chị D đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là Công ty tài chính với bên vay là chị D; các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện với nhu cầu lợi nhuận của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Công ty tài chính đã giải ngân, bên vay là chị D đã nhận đủ số tiền vay, như vậy Công ty tài chính đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; việc chị D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận; do vậy việc khởi kiện của Công ty tài chính yêu cầu buộc chị D thanh toán nợ của hợp đồng với tổng số tiền là 30.029.721 đồng (trong đó vốn gốc là 21.819.650 đồng, còn lại là tiền lãi) là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 7, 8 và 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014,

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc chị Nguyễn Thị Phương D có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền 30.029.721 (*ba mươi triệu không trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi một*) đồng, (trong đó nợ gốc là 21.819.650 đồng, còn lại là tiền lãi tính đến ngày xét xử).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

### **2. Về án phí:**

2.1. Buộc chị Nguyễn Thị Phương D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.501.500 (*một triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm*) đồng;

2.2. Công ty J không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 648.000 (*sáu trăm bốn mươi tám nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số XX ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Diệu**